TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-PT
Ngày: 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Thanh Sơn **-** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 711/2023/TLPT- HS ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Thái Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 310/2024/QĐPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, đối với:

* *Bị cáo*: **Thái Hữu P**, sinh ngày 05/7/1994 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: Số H, đường số D, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1976 và con bà Thái Thị Mười H, sinh năm 1979; bị cáo có vợ (ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 30/12/2022. Tạm giam: ngày 04/01/2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Thái Hữu P:* Luật sư Nguyễn Văn V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Đoàn Thiện P1, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không

triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 23/9/2022, tại nhà trọ N2 thuộc khóm A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn M tiến hành kiểm tra Phòng trọ số 02 do Đoàn Thiện P1 thuê ở cùng với bạn gái tên Lê Thị S. Qua kiểm tra phát hiện:

- 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín để trong ngăn thứ 02 của tủ nhựa 05 ngăn sát vách tường bên phải phòng trọ, bên trong túi nylon có chứa 79 viên nén màu xám.

- 01 ống nhựa bịt kín 02 đầu (dạng ống nước phi 34mm) để trên đầu tủ nhựa 06 ngăn, bên trong ống nhựa có chứa: 04 túi nylon chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nylon chứa 05 viên nén màu xám; 01 túi nylon chứa 08 viên nén màu xám và 01 viên nén màu xanh.

- 01 ống nhựa bịt kín 02 đầu (dạng ống nước phi 49mm) để trên đầu tủ nhựa 06 ngăn, bên trong ống nhựa có 16 túi nylon chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng.

Đoàn Thiện P1 khai nhận 93 viên nén (92 viên màu xám, 01 viên màu xanh) và tinh thể rắn màu trắng chứa trong 20 túi nylon là ma túy, P1 cất giữ nhằm mục đích để bán cho người khác nên lực lượng Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Thiện P1, thu giữ vật chứng và các tài sản, đồ vật liên quan như: 01 cân tiểu ly, 01 túi nylon màu đỏ, 60 bịch nylon nắp kẹp, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0563.453.132 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0762.994.009.

** Tại bản kết luận giám định số 847/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:* 93 viên nén (92 viên màu xám, 01 viên màu xanh) trong 03 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 37,668 gam loại MDMA. Tinh thể rắn trong 20 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **43,690 gam** loại Ketamine.

Mở rộng điều tra, bị cáo Đoàn Thiện p đã khai nhận quá trình mua bán ma túy trái phép như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2022, P1 được bạn bè giới thiệu nên biết P (quê ở huyện T nhưng sống ở Thành phố Hồ Chí Minh) là người cung cấp ma túy. P1 gặp P đặt vấn đề mua ma túy của P mang về quê bán lại thì P đồng ý. P1 cho P số điện thoại của P1 là 0762.994.009 và 0563.453.132, P cho P1 số điện thoại của P là

0903.988.576 để liên lạc với nhau. Sau đó, P1 thuê nhà trọ Ngọc L để ở nhằm thuận lợi cho việc mua bán ma túy. Khi P1 điện thoại cho P hỏi mua ma túy thì P cho số tài khoản ngân hàng của P là 0441000733944 mở tại Ngân hàng V1 chi nhánh T1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu P1 chuyển tiền trước vào tài khoản của P rồi P gửi ma túy về cho P1 bằng đường xe khách. Ngoài ra, P1 với P còn sử dụng tài khoản xã hội Telegram để gọi điện, nhắn tin trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến ngày 18/8/2022, P1 đã sử dụng tài khoản ngân hàng của P1 số 070068991968 mở tại Ngân hàng S2 chi nhánh tỉnh Đ (Phòng G) chuyển tiền mua ma túy cho P vào tài khoản số 0441000733944 qua ứng dụng "mBanking" của Ngân hàng V1 chi nhánh T1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trên điện thoại di động, nội dung diễn giải chuyển tiền Phong ghi là "ck" (nghĩa là chuyển khoản). Tổng cộng P1 chuyển cho P 04 lần với số tiền 170.000.000 đồng. P đã gửi ma túy về cho P1 phân lẻ ra bán hết và thu lợi mỗi lần là 05 triệu đồng. Cụ thể là:

- Lần 1: Ngày 01/8/2022, P1 chuyển 46.800.000 đồng vào tài khoản của P để mua ma túy, gồm 36.000.000 đồng ma túy khay (Ketamine) và 10.800.000 đồng ma túy dạng thuốc lắc.

- Lần 2: Ngày 06/8/2022, P1 chuyển 30.800.000 đồng vào tài khoản của P để mua 30.800.000 đồng ma túy khay (Ketamine).

- Lần 3: Ngày 11/8/2022, P1 chuyển 46.000.000 đồng vào tài khoản của P để mua ma túy, gồm 36.000.000 đồng ma túy khay (Ketamine) và 10.000.000 đồng ma túy dạng thuốc lắc.

- Lần 4: Ngày 18/8/2022, P1 chuyển 46.400.000 đồng vào tài khoản của P để mua ma túy, gồm 36.000.000 đồng ma túy khay và 10.400.000 đồng ma túy dạng thuốc lắc.

Đến ngày 19/9/2022, do sắp hết ma túy để bán nên P1 điện thoại và nhắn tin qua Telegram cho P đặt mua 100 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy khay (Ketamine). P báo giá bán cho P1 với tổng số tiền 55.700.000 đồng (100 viên thuốc lắc giá 19.000.000 đồng, 50 gam ma túy Khay giá 36.500.000 đồng và thu 200.000 đồng tiền shipper). P1 chuyển trước 10.000.000 đồng vào tài khoản cho P, đến ngày 22/9/2022 P bảo P1 gửi số tiền mua ma túy còn lại là 45.700.000 đồng cho Dương Hữu S1 (em bạn dì với P) để đưa cho bà Thái Thị Mười H (mẹ của P) mang về Thành phố Hồ Chí Minh cho P.

Sau khi nhận đủ số tiền (55.700.000 đồng) thì P báo cho P1 đã gửi cho shipper (người giao hàng) mang ma túy đến đường dẫn lên cao tốc T giao cho P1. Tối ngày 22/9/2022, P1 đến điểm hẹn tại đường dẫn lên cao tốc T thuộc địa phận thành phố T, tỉnh Long An gặp người Shipper lạ mặt nhận ma túy rồi mang về nhà

trọ Ngọc L phân lẻ ra để bán lại cho người nghiện. Đến chiều ngày 23/9/2022 thì P1 bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 93 viên ma túy loại MDMA (92 viên màu xám, 01 viên màu xanh) có tổng khối lượng là 37,668 gam và 43,690 gam ma túy khay (Ketamine) tại nhà trọ N2.

Căn cứ vào lời khai của P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Hữu P (đang tạm trú tại số H đường số D, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ vật chứng, tài sản liên quan như: 01 thẻ ATM V1 mang tên Thái Hữu P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone mùa xám, có gắn sim số thuê bao 0903.988.576; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, có gắn sim số thuê bao 0931.836.399; 01 đèn chớp hiệu ROHS, màu đen và 01 loa hiệu Mozard.

Khi bị bắt và quá trình điều tra ban đầu, bị cáo P khai nhận: P1 nhiều lần điện thoại cho P mua ma túy với hình thức P1 đặt số lượng ma túy cần mua, chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho P, P nhận tiền xong thì liên hệ với người có tên "Xí ngầu cục" đặt mua số lượng ma túy Phong cần, sau đó P bảo "Xí ngầu cục" thuê shipper mang ma túy đến xe khách Thanh Phương N gửi về huyện T cho P1. P mua ma túy của "Xí ngầu cục" giá thấp rồi bán lại cho P1 giá cao hơn, thu lợi được 3.000.000 đồng/lần. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2022 đến ngày 19/9/2022, P1 chuyển tiền vào tài khoản của P 12 lần với tổng số tiền 489.020.000 đồng. Trong đó, có 180.000.000 đồng là tiền mua ma túy, còn lại 309.020.000 đồng là tiền vay mượn, không liên quan đến hoạt động phạm tội.

Đối với số tiền Phong chuyển vào tài khoản của P để mua ma túy từ tháng 8/2022 đến ngày bị bắt (23/9/2022) là 180.000.000 đồng và trả bằng tiền mặt 45.700.000 đồng, tổng cộng là 225.700.000 đồng, P chỉ giữ lại 15.000.000 đồng tiền lời (hưởng chênh lệch khoảng 3.000.000đ/lần), số còn lại trả tiền mua ma túy của "Xí ngầu cục". Nhưng khi chuẩn bị kết thúc điều tra thì P thay đổi lời khai, cho rằng mình không có bán ma túy cho P1, số tiền 489.020.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng mà P1 chuyển cho P là để trả nợ cho P, không phải tiền mua ma túy. Do P biết "Xí ngầu cục" có bán ma túy nên giới thiệu cho P1 liên hệ mua ma túy của "Xí ngầu cục". Sau khi "Xí ngầu cục" gửi ma túy bằng đường xe Thanh Phương N về T cho P1, thì "Xí ngầu cục" chụp hình "Biên nhận nhận hàng" của nhà xe Thanh Phương N gửi qua điện thoại của P để P báo cho P1 biết đón nhận ma túy, còn tiền mua bán ma túy giữa "Xí ngầu cục" và P1 thì P không biết. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo lời khai của bị cáo P nhưng không tìm được người có tên "Xí ngầu cục" để làm việc và cũng không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh P đã giao cho "Xí ngầu cục" số tiền 225.700.000 đồng nhận của P1.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trong thời gian từ tháng 8 đến trước ngày bị bắt, Đoàn Thiện P1 đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho

nhiều người nghiện như sau:

- Bán cho Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tổng cộng 03 lần với số tiền 4.000.000 đồng.

- Bán cho Võ Minh N1, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, Đồng Tháp tổng cộng 02 lần với số tiền 1.900.000 đồng.

- Bán cho Trần Phước T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tổng cộng 10 lần với số tiền 16.900.000 đồng.

Tổng cộng P1 đã bán ma túy cho 03 người nêu trên 15 lần với tổng số tiền là 22.800.000 đồng.

** Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSĐT-P1 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp* đã truy tố các bị cáo Thái Hữu P và Đoàn Thiện P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Thái Hữu P, Đoàn Thiện P1 cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Hữu P 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 30/12/2022).

Căn cứ Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Thái Hữu P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử phạt bị cáo Đoàn Thiện P1 15 (Mười lăm) năm tù, quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

** Sau khi xét xử sơ thẩm:* Ngày 23/8/2023, bị cáo Thái Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do bị cáo là người giới thiệu, không trực tiếp mua bán; lời khai nhận ban đầu do điều tra viên chỉ dẫn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Thái Hữu P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng thay đổi lý do kháng cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa sơ thẩm đã xét xử, đồng ý nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới: Thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền khắc phục

hậu quả; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Nên đề nghị Tòa phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là thật thà khai báo, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thái Hữu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử. Do đó, có đủ cơ sở xác định: bị cáo Thái Hữu P là người bán ma túy cho bị cáo Đoàn Thiện P1 để P1 phân lẻ bán lại cho người khác; Số tiền chuyển khoản trả cho P hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo P1, vật chứng thu giữ, kết quả kiểm tra điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng, biên bản nhận dạng, đối chất, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán theo giám định là 81,358 gam (loại MDMA và Katamine).

Do đó, Bản án sơ thẩm số 21/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo Thái Hữu P, Đoàn Thiện P1 cùng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, không oan cho bị cáo.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P, thấy rằng:

Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng (có mức hình phạt từ 15 năm đến 20 năm); Trong khi khối lượng ma túy các bị cáo P, P1 cùng chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép là 81,358 gam; Hành vi phạm tội của các bị cáo là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Nên việc áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo P 16 năm tù, bị cáo P1 15 năm tù là tương xứng, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo P1 không kháng cáo; Còn bị cáo P tại phiên tòa phúc thẩm đã thay đổi lời khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ mới: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; đã biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét. Vì vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo P không phải chịu án phí.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử:

1. *Về kháng cáo*: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Hữu P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp về hình phạt đối với bị cáo P.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Thái Hữu P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Hữu P 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 30/12/2022).

Căn cứ Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Thái Hữu P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

4. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu: HS, VP, 15bTNB.

Chung Văn Kết